

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/ HNGĐ - ST

Ngày 12/8/2019

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Y Blư.

2. Ông Trương Quang Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hữu Công - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Ngọc Thư Th - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 40 T, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Đại Th1 - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 15 tháng 02 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tạ Ngọc Thư Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Võ Đại Th1 đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng được 03 năm thì ra ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến cuối năm 2018 thì xảy ra

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th1 không tu chí làm ăn, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã. Vào tháng 12 năm 2018, chị Th cũng đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn anh Th1. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị Th cũng cho anh Th1 cơ hội để sửa chữa khuyết điểm, nên chị rút đơn về. Nhưng anh Th1 không thay đổi tính nết, nên tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Tình cảm giữa chị và anh Võ Đại Th1 đã hết, chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Đại Th1.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Võ Ngọc Na V, sinh ngày 28/9/2012 và Võ Ngọc Thiên Â, sinh ngày 26/02/2018. Khi ly hôn, nguyên đơn có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Thiên Â, còn cháu Võ Ngọc Na V để anh Th1 nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

*Anh Võ Đại Th1 đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố nhưng anh Th1 không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham dự phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và cha mẹ anh Võ Đại Th1 xác nhận anh Võ Đại Th1 có biết việc chị Tạ Ngọc Thu Th khởi kiện ly hôn tại Tòa án. Do anh Võ Đại Th1 theo đạo thiên chúa giáo nên anh Th1 không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Vợ chồng anh Th1 đã xảy ra mâu thuẫn, không ai còn quan tâm đến nhau. Hiện tại cháu Võ Ngọc Na V, sinh ngày 28/9/2012 đang ở với anh Võ Đại Th1, còn cháu Võ Ngọc Thiên Â, sinh ngày 26/02/2018 do chị Tạ Ngọc Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Tạ Ngọc Thu Th được ly hôn anh Võ Đại Th1; Giao cháu Võ Ngọc Na V, sinh ngày 28/9/2012 cho anh Võ Đại Th1 trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Võ Ngọc Thiên Â, sinh ngày 26/02/2018 cho chị Tạ Ngọc Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung không có, nên không đề cập. Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Tạ Ngọc Thu Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa chị với anh Võ Đại Th1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều

39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố cho bị đơn anh Võ Đại Th1 nhưng anh Th1 không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã triệu tập anh Th1 tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh Th1 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Đại Th1.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Ngọc Thư Th và anh Võ Đại Th1 kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 04 tháng 9 năm 2014.

Vợ chồng chung sống bình thường đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th1 không tu chí làm ăn, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã. Vào tháng 12 năm 2018, chị Th cũng đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn anh Th1. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị Th cũng cho anh Th1 cơ hội để sửa chữa khuyết điểm, nên chị rút đơn về, nhưng tình cảm vợ chồng không có hướng khắc phục. Hiện tại vợ chồng chị Th và anh Th1 đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Th và anh Th1 đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của chị Tạ Ngọc Thư Th.

- Về con chung: Vợ chồng chị Th và anh Th1 có 02 con chung là: Võ Ngọc Na V, sinh ngày 28/9/2012 và Võ Ngọc Thiên Â, sinh ngày 26/02/2018. Chị Th có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Thiên Â, còn cháu Võ Ngọc Na V để anh Th1 nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại chị Th đang nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Thiên Â, còn cháu Võ Ngọc Na V đang do anh Th1 nuôi dưỡng. Yêu cầu của chị Tạ Ngọc Thư Th là hoàn toàn hợp pháp, xét cần chấp nhận giao cháu Võ Ngọc Na Vy, sinh ngày 28/9/2012 cho anh Võ Đại Th1 trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Võ Ngọc Thiên Â, sinh ngày 26/02/2018 cho chị Tạ Ngọc Thư Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tạ Ngọc Thư Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Ngọc Thư Th.

Về hôn nhân: Chị Tạ Ngọc Thư Th được ly hôn anh Võ Đại Th1.

Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Na V, sinh ngày 28/9/2012 cho anh Võ Đại Th1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Võ Ngọc Na V đủ 18 tuổi; Giao cháu Võ Ngọc Thiên Â, sinh ngày 26/02/2018 cho chị Tạ Ngọc Thư Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Võ Ngọc Thiên Â đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Chị Tạ Ngọc Thư Th và anh Võ Đại Th1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tạ Ngọc Thư Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001070 ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum; Chị Tạ Ngọc Thư Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 12 tháng 8 năm 2019*) chị Tạ Ngọc Thư Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Dương sự;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

